TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2019/HS-ST
Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khắc Viện

2. Ông Hoàng Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh ngày 18/7/1983 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thôn V, xã V huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1948 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1988, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Phùng Văn T, sinh ngày 20/9/1981 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thôn K, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Hữu H (hay Phùng Văn H), đã chết và bà: Trần Thị V, sinh năm 1962; Vợ: Phạm Thị P, sinh năm 1984, con: có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/11/2015, Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Văn T về hành vi khai thác khoáng sản (cát) không có giấy phép. Đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Phạm Ngọc T1, sinh ngày 09/01/1987 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thôn K, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc K, sinh năm 1959 và bà: Trần Thị K, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987, con: có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4. Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/6/1985 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thôn K, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị Á, sinh năm 1960; Vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1988, con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

5. Phùng Thanh Th, sinh ngày 27/7/1989 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thôn K, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Hữu H (hay Phùng Văn H), đã chết và bà: Trần Thị V sinh năm 1962; Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1990, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Tuân:*** Ông Nguyễn Văn Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt)

**** Bị hại:*** 1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: thôn K, xã C, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký tạm trú: tổ 12, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt);

2. Anh Lê Tuấn V, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã C, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2018, thuyền vận chuyển cát sỏi số hiệu PT2282 của anh Lê Văn D đang di chuyển xuôi theo dòng sông Lô từ tỉnh Tuyên Quang về tỉnh Phú Thọ, đến khu vực thuộc thôn K, xã V, huyện Sơn Dương thì bị đắm nên anh D thuê người và phương tiện trục vớt tàu.

Biết có thuyền bị đắm ở trên sông, khoảng 22 giờ ngày 30/9/2018, Nguyễn Văn L, Phùng Văn T, Phạm Ngọc T1, Phùng Thanh Th, cùng trú tại thôn K, xã V, huyện Sơn Dương và Phạm Văn Đ trú tại thôn V, xã V, huyện Sơn Dương rủ nhau đến khu vực trục vớt tàu để xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi, Đ mang theo 02 cờ lê (loại cờ lê 19) mục đích để làm dụng cụ tháo trộm tài sản. Các bị cáo để xe mô tô trên bờ đê rồi cùng đi bộ đến gần vị trí

nhóm anh D đang trục vớt tàu. Tại đây, cả nhóm quan sát thấy có 01 thuyền (loại thuyền lưu động, kích thước (6,5x1,5x0,6)m đang đậu gần bờ của anh Lê Văn D. Trên thuyền có 01 đầu máy nổ chạy dầu Diezen, loại máy 24 mã lực, nhãn hiệu QUANCHAI S1115, xung quanh không có người trông coi nên cả nhóm thống nhất lấy trộm máy nổ. Đ và Th mỗi người sử dụng 01 cờ lê tháo máy, T đứng cạnh cảnh giới còn L và T1 tiếp tục quan sát xung quanh thấy có 01 tàu chở hàng đang đậu cách bờ khoảng 10m (tàu của anh Lê Tuấn V) không có ai trông coi. L và T1 bơi ra vị trí tàu đang neo đậu và trèo lên tàu, phát hiện ở mũi tàu có 03 mỏ neo bằng kim loại gồm 01 mỏ neo kích thước (2,6x 01)m; 01 mỏ neo kích thước (3,32x0,95)m; 01 mỏ neo kích thước (1,6x0,74)m. Sau đó, L và T1 dùng tay đẩy 03 mỏ neo xuống sông, mục đích để cất giấu tại đó, đợi khi nào tàu rời đi sẽ quay lại lấy và mang đi tiêu thụ. Sau khi lấy trộm được 03 mỏ neo, L và T1 bơi vào bờ đến chỗ nhóm Đ đang tháo máy nổ. Th lấy 01 đoạn dây thừng dài khoảng 01m ở trên thuyền buộc vào máy nổ, L lấy 01 đoạn gậy tre dài khoảng 02m ở gần đó đưa cho Th để làm đòn gánh. Khi các bị cáo đang khiêng máy nổ đi được một đoạn thì bị phát hiện, có ánh đèn pha tàu chiếu về phía nhóm nên các bị cáo bỏ máy nổ xuống và bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, Đ, Th, T1, T nhặt đá ném về phía tàu mục đích để ngăn cản người đuổi theo nhằm tẩu thoát. Lúc đó, T nhặt được 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm nên đã cầm dao chặt đứt 01 dây thừng dùng để neo tàu của anh Lê Tuấn V. Sau đó, L cuốn đoạn dây T vừa chặt đứt mang về nhà. Do thấy không ai đuổi theo nên T1 và Đ đi đến vị trí đặt máy nổ vừa trộm cắp được, dùng tay đẩy máy nổ xuống sông để cất giấu, sau đó cả nhóm đi về.

Tại kết luận định giá tài sản số 129 và 130 cùng ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận số tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 15.349.600 đồng *(Mười lăm triệu ba trăm bốn chín nghìn sáu trăm đồng)* trong đó: 01 máy nổ chạy dầu Diezen, loại máy 24 mã lực, nhãn hiệu QUANCHAI S1115 trị giá 6.000.000 đồng; 01 mỏ neo kích thước (2,6x 01)m trị giá 5.318.600 đồng; 01 mỏ neo kích thước (3,32x0,95)m trị giá 2.751.000 đồng; 01 mỏ neo kích thước (1,6x0,74)m trị giá 917.000 đồng; 01 đoạn dây thừng dài 22m, đường kính 03cm trị giá 363.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 10/QĐ-VKSSD, ngày 05/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt: Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (năm) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương và không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo đều nhất trí với luận tội và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản sự việc, biên bản xác minh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2018, tại thôn K, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L đã có hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 15.349.600 đồng *(Mười lăm triệu ba trăm bốn chín nghìn sáu trăm đồng).* Trong đó, Phạm Văn Đ, Phùng Thanh Th là người trực tiếp dùng cờ lê tháo 01 máy nổ chạy dầu Diezen, loại máy 24 mã lực, nhãn hiệu QUANCHAI S1115 của anh Lê Văn D; Phùng Văn T1, Nguyễn Văn L là người trực tiếp trộm cắp 01 mỏ neo kích thước (2,6x 01)m; 01 mỏ neo kích thước (3,32x0,95)m; 01 mỏ neo kích thước (1,6x0,74)m; Phạm Ngọc T là người cảnh giới và dùng dao chặt 01 đoạn dây thừng dài 22m, đường kính 03cm. (03 mỏ neo và 01 đoạn dây thừng là tài sản của anh Lê Tuấn V).

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với mục đích vụ lợi các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Vai trò của các bị cáo trong vụ án này thể hiện là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có sự bàn bạc, phân công nhau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn Đ là người chuẩn bị 02 cờ lê là công cụ phạm tội, bị cáo trực tiếp cùng bị cáo Th trộm cắp 01 máy nổ vì vậy vai trò của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mức đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo mà cần áp dụng hình phạt

tù giam mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L có vai trò tương đương nhau và thấp hơn bị cáo Phạm Văn Đ. Cụ thể bị cáo Phùng Thanh Th cùng bị cáo Phạm Văn Đ trực tiếp dùng cờ lê tháo 01 máy nổ chạy dầu Diezen; Bị cáo Phùng Văn T1, Nguyễn Văn L trực tiếp trộm cắp 03 mỏ neo; Bị cáo Phạm Ngọc T cảnh giới và dùng dao chặt 01 đoạn dây thừng dài 22m, đường kính 03cm. Do vai trò của các bị cáo thấp hơn bị cáo Đ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất nguy hiểm trong hành vi không lớn, các bị cáo đều đã bồi thường cho bị hại nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Xét các bị cáo đều không có tài sản gì riêng có giá trị, đồng thời bị cáo Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại anh Lê Văn D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Phùng Văn T1 và Phùng Thanh Th có bố đẻ (ông Phùng Văn H) được tặng huy chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Tuấn V 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng),* anh Lê Văn D 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương thu giữ 01 máy nổ chạy dầu Diezen, loại máy 24 mã lực, nhãn hiệu QUANCHAI S1115; 01 mỏ neo kích thước (2,6x 01)m; 01 mỏ neo kích thước (3,32x0,95)m; 01 mỏ neo kích thước (1,6x0,74)m; 01 đoạn dây thừng dài 22m, đường kính 03cm. Ngày 07/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Lê Tuấn V và Lê Văn D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Trước khi xảy ra sự việc các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2018 các đối tượng Phạm Huy H, sinh năm 1994, Phùng Văn L, sinh năm 1991, Trần Xuân H, sinh năm 1994, Bùi Quang D, sinh năm 1997, Trần Minh Q, sinh năm 2001, Nguyễn An Th, sinh năm 2000, Phùng Văn Th, sinh năm 1998 cùng trú tại thôn K, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nghe có tiếng tàu cát hoạt động trên sông nên đã ra bờ sông nhặt đá ném về phía tàu của anh Lê Tuấn V và Lê Văn D, mục đích để ngăn không cho tàu hút cát, nhưng chỉ trúng mũi tàu và khoang chở hàng, không bị hư hỏng tài sản gì. Thấy tàu bị ném đá, anh Lê Văn D lên bờ và tự nguyện đưa cho nhóm thanh niên 500.000 đồng để đi uống nước. Được anh D cho tiền, nhóm đối tượng trên đã rủ nhau đi hát karaoke và chi tiêu hết. Công an huyện Sơn Dương đã xử lý hành chính đối với hành vi của các đối tượng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Đ 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn T1 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2019).

3. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc T 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2019).

4. Xử phạt: Bị cáo **Phùng Thanh Th 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2019).

5. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2019).

Giao các bị cáo Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

III. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phùng Văn T1, Phạm Ngọc T, Phùng Thanh Th, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã V;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh